Unit 18. What will the weather be like tomorrow?

SPEAKING

Act as…… | *Đóng vai……*

1.

Act as….. ***Weather presenter:***



2.

Act as….. ***Weather presenter:***

Good evening and welcome to the weather forecast.

What will the weather be like tomorrow?

Well, it will be snowy and very cold in Sa Pa.

In Ha Noi, it will be foggy and windy.

The weather will be fine tomorrow in Da Nang.

It will be sunny, but it will also be very windy.

LIVEWORKSHEETS

3.

Act as….. *Nam:*	*Peter:*



4.

Act as….. *Tony:*	*Mai:*
Mai:	Do you like winter, Tony?
Tony:	Yes. I like it very much.
Mai:	What's winter like in your country?
Tony:	It's usually very cold. And there's a lot of wind.

LIVEWORKSHEETS

5.

Act as.....	*Akiko:*	*Mai:*
Mai:	What's your favourite season in your country, Akiko?	
Akiko:	I like winter.	
Mai:	Is it cold in winter?	
Akiko:	Yes, it is. And there's a lot of snow.	

6.

Act as.....	*Mai:*	*Hakim:*
Hakim:	What's your favourite season, Mai?	
Mai:	I like summer.	
Hakim:	What's summer like in your country?	
Mai:	It's usually hot. There's a lot of rain.	

LIVEWORKSHEETS

7.

My name is Quang.

I live in Can Tho. It is in the south of Viet Nam.

There are only two seasons here.

They are the dry season and the rainy season.

The dry season lasts from November to April.

It is usually cool and dry in this time of the year.

This is my favourite season because I can go for a picnic with my friends.

The rainy season lasts from May to October.

It is usually hot and wet.

There is a lot of wind too.

8.

My name's Nam.

I live in Ha Noi.

I have two friends, Lan and Minh.

Lan lives in Da Nang.

Minh lives in Can Tho.

The weather in our places is not the same.

This weekend, it will be cold and dry in Ha Noi, but it will be cool and sunny in Da Nang, and it will be hot and cloudy in Can Tho.

The seasons are different, too.

There are four seasons in Ha Noi: spring, summer, autumn and winter.

But there are only two seasons in Da Nang and Can Tho: the dry season and the rainy season.

LIVEWORKSHEETS

***NOTE**

• weather presenter	người dẫn chương trình thời tiết
• forecast	sự dự báo, sự dự đoán
• weather forecast	bản tin dự báo thời tiết
• welcome to.....	chào mừng đến với.....
• let's.....	hãy.....
• take a look... = have a look at... = look at...	nhìn vào...
• today	hôm nay
• well	(từ đệm) à thì
• but	nhưng, nhưng mà
• also	cũng
• so	rất, cực kì
• always	luôn luôn
• like...	như...
• this	điều này/việc này/cái này
• like this	như thế này
• usually	thường thường
• rain	mưa
• a lot	nhiều
• Really?	Thật không?
• here	ở đây
• there	ở đó
• country/countries	nước, đất nước
• A + be + tính từ so sánh hơn + than B.	A.....hơn B.

LIVEWORKSHEETS

• very	rất, lắm
• green	xanh tươi, xanh lá cây
• lots of... = a lot of...	nhiều
• flower(s)	hoa
• plant(s) = tree(s)	cây
• would like to... = 'd like to...	muốn...
• visit	ghé thăm, tham quan, thăm hỏi
• very much	rất nhiều
• season(s)	mùa
• in the south of.....	ở miền Nam của.....
• only	chỉ, chỉ có, chỉ còn
• dry season	mùa khô
• rainy season	mùa mưa
• last	kéo dài,
• from...to...	từ...đến...
• in this time	vào thời gian này
• of.....	của.....
• .....too	cũng
• live	sống
• our	của chúng tôi, của chúng ta
• place(s)	nơi, chốn, địa điểm, vị trí
• the same	giống nhau
• this weekend	cuối tuần này
• different	khác nhau

LIVEWORKSHEETS